**Phụ lục 5.6.**

**Cấu trúc và nội dung của kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhân đăng ký của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/05/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*(Địa điểm), ngày thảng năm 20*

Kính gửi: (1)

Gửi đến (1) kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

1. **Thông tin chung**
2. Tên dự án, cơ sở (gọi chung là dự án):...
3. Tên chủ dự án: ...
4. Đia chỉ liên hệ: ...

ỉ 9

1. Người đại diện theo pháp luật: ...
2. *Phương tiện liên lạc với chủ dự án:* (số điện thoại, số Fax, E-mail .. .)•
3. **Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh**
4. Địa điểm thực hiện dự án:
   1. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; sản phẩm và số lượng
   2. Diện tích mặt bằng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m2): ..
   3. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất:
   4. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...)

**III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Yếu tô gây tác động | Tình trạng | | Biện pháp giảm thiểu | Tình trạng | |
| Có | Không | Có | Không |
| Khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công |  |  | Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đã qua kiểm định |  |  |
| Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm |  |  |
| Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị |  |  |
| Biện pháp khác: |  |  |
| Bụi |  |  | Cách ly, phun nước để giảm bụi |  |  |
| Biện pháp khác: |  |  |
| Nước thải sinh hoạt |  |  | Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường (ghi rõ nguồn tiếp nhận nước thải) |  |  |
| Thu gom, thuê đom vị có chức năng để xử lý |  |  |
| Đổ thẳng ra hệ thông thoát nước thải khu vưc |  |  |
| Biện pháp khác: |  |  |
| Nước thải xây dựng |  |  | Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải) |  |  |
| Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vưc |  |  |
| Biện pháp khác: |  |  |
| Chất thải rắn xây dựng |  |  | Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng |  |  |
| Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm) |  |  |
| Thuê đơn vị có chức năng để xử lý |  |  |
| Biện pháp khác: |  |  |
| Chất thải rắn sinh hoạt |  |  | Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm) |  |  |
| Thuê đơn vị có chức năng để xử lý |  |  |
| Biện pháp khác: |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chất thải nguy hại |  |  | Thuê đơn vị có chức năng để xử lý |  |  |
| Biện pháp khác: |  |  |
| Tiếng ồn |  |  | Định kỳ bảo dưỡng thiết bị |  |  |
| Bố trí thời gian thi công phù hợp |  |  |
| Biện pháp khác |  |  |
| Rung |  |  | Định kỳ bảo dưỡng thiêt bị |  |  |
| Bô trí thời gian thi công phù họp |  |  |
| Biện pháp khác |  |  |
| Nước mưa chảy tràn |  |  | Có hệ thông rãnh thu nước, hô ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường |  |  |
|  |  |  | Biện pháp khác |  |  |

**IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Yếu tố gây | Tình trạng | | Biện pháp giảm thiểu | Tình trạng  1 trạng | |
| tác động | Có | Không | Có | Không |
| Bụi và khí thải |  |  | Lăp đặt hệ thông xử lý bụi và khí thải với ống khói |  |  |
|  |  |  | Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống |  |  |
|  |  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Nước thải |  |  | Thu gom và tái sử dụng |  |  |
| sinh hoạt |  |  | Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung |  |  |
|  |  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Nước thải |  |  | Thu gom và tái sử dụng |  |  |
| sản xuất |  |  | Xử lý nước thải cục bộ và thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung |  |  |
|  |  |  | Xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quy định và thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận và quy chuẩn đạt đươc sau xử lý) |  |  |
|  |  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Nước thải từ |  |  | Thu gom và tái sử dụng |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| hệ thống làm mát |  |  | Giải nhiệt và thải ra môi trường |  |  |
| Biện pháp khác |  |  |
| Chất thải răn |  |  | Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng |  |  |
| Tự xử lý |  |  |
| Thuê đơn vị có chức năng để xử lý |  |  |
| Biện pháp khác |  |  |
| Chất thải nguy hại |  |  | Thuê đơn vị có chức năng để xử lý |  |  |
| Biện pháp khác |  |  |
| Mùi |  |  | Lắp đặt quạt thông gió |  |  |
| Biện pháp khác |  |  |
| Tiếng ồn |  |  | Định kỳ bảo dưỡng thiết bị |  |  |
| Cách âm để giảm tiêng ôn |  |  |
| Biện pháp khác |  |  |
| Nhiệt dư |  |  | Lăp đặt quạt thông gió |  |  |
| Biện pháp khác |  |  |
| Nước mưa chảy tràn |  |  | Có hệ thông rãnh thu nước, hô ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường |  |  |
|  | Biện pháp khác |  |  |

**V. Cam kết**

1. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.
2. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.
3. Chúng tôi/tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

*(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))*

**Ghi chú**: (*1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.*

Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) ở trang cuối cùng.